



## Tương Thủy

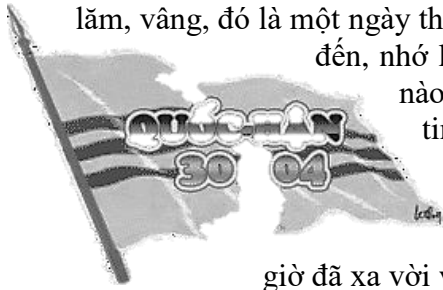
Ngày 14/07/1992, lúc 4 giờ sáng rời Sài Gòn để qua Mỹ theo diện HO/10 trên chuyến máy bay United Airline ngừng tại trại tị nạn Thái Lan.

Máy bay lên cao, nhìn lại Sài Gòn còn đang chìm trong màn đêm mà lòng quặn đau, nước mắt nhạt nhòa. Bóng người thân mờ dần dưới những vầng mây xám. Biết bao giờ còn thấy lại được những khuôn mặt thân yêu này đây. Bố ơi, anh chị em của tôi ơi!

Rời trại tị nạn Thái Lan sau ba ngày làm thủ tục nhập cảnh nước Mỹ cùng học sơ qua luật lệ và cách sống. Chuyến máy bay đưa gia đình đến San Francisco, sau đó là Denver, và cuối cùng là Tucson.

# BAO GIỜ CHO TÔI QUÊN

Ngày ba mươi, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi  
lăm, vâng, đó là một ngày tháng xa xưa mà mỗi khi nhắc  
đến, nhớ lại là như thấy có nỗi xót xa  
nào đó làm nghèn nghẹn con  
tim, một niềm đau làm rung  
rung bờ mắt và một sự tiếc  
nuối vô bờ về một nơi  
chốn thân yêu ngày nào,  
giờ đã xa vời vợi: Sài Gòn, Việt Nam!



Tôi không bao giờ quên những ngày cuối cùng của tháng tư, năm 75 ấy. Trước khi miền Nam hoàn toàn sụp đổ, người dân Sài Gòn đã sống trong nỗi lo sợ, rối loạn, kinh hoàng, chưa từng có. Từ ba giờ chiều ngày 29/4, Cộng sản đã pháo kích những quả đạn pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly một cách không khoan nhượng vào những khu vực đông dân cư của Sài Gòn. Bốn giờ đêm ngày 29/4, CS huy động mọi phương tiện, mọi hỏa lực bắn hỏa tiễn, đạn pháo bay rợp trời vào Sài Gòn và đặc biệt là vào phi trường Tân Sơn Nhất. Chúng bắn mà không cần biết những quả pháo đó rơi về đâu, nên đã gây ra không biết là bao nhiêu thương vong cho những người dân vô tội. Gia đình chúng tôi ở trong cư xá, đối diện với cổng chính của bộ Tổng Tham Mưu, trên đường Cách Mạng 1 tháng 11, rất gần với phi trường. Suốt đêm đó chúng tôi không thể ngủ được, bố tôi cùng các em và ba mẹ con tôi cùng xúm xít ngồi trong một góc nhà, vừa sợ, vừa lo. Tiếng đạn nổ rất gần, hai đứa con tôi dù nằm trong lòng mẹ mà vẫn cứ run lên và khóc vì sợ:

- Mẹ ơi, con sợ quá.

Tôi ôm chặt hai con vào lòng mà nước mắt cũng ràn rụa:

- Đừng sợ, có mẹ đây. Không sao đâu, mẹ ôm con nè, con đừng sợ, có ông và các cô, các chú ở đây nữa, không sao đâu con.

Tuy miệng dỗ dành con nhưng thật sự trong lòng tôi cũng đang run lên, nghĩ thương con lại nhớ đến chồng, giờ này anh đang ở đâu, tôi lo cho anh quá, phải chi lúc này có anh bên cạnh thì mẹ con tôi cũng không phải sợ, không phải lo nhiều như thế này.

Tiếng đạn pháo cứ rít trên mái nhà, sau đó là tiếng nổ ầm ầm, tiếng nổ rất gần và chúng tôi, dù không nói, nhưng mọi người cùng hiểu rằng còn nghe tiếng đạn rít tức là hỏa tiễn đã bay qua nhà, mình đã được an toàn. Ngồi trong góc nhà, nhìn qua cửa sổ, những làn lửa đạn đan kín bầu trời và hướng về phía phi trường, gần sáng đạn mới ngớt dần. Những năm tháng trước đó, mỗi khi Việt cộng pháo kích vào thành phố, sau quả đạn pháo đầu tiên là chúng tôi đã nghe tiếng máy bay quan sát ầm ì trên bầu trời, rồi hỏa châu sáng rực, soi rõ Sài Gòn ban đêm, đồng thời đạn pháo kích cũng không còn. Người dân Sài Gòn đã yên tâm đi vào giấc ngủ trong sự bảo vệ của các chiến sĩ Không quân VNCH. Nhưng đêm nay, Sài Gòn đã không còn được sự bảo vệ của các anh nữa, nên Tân Sơn Nhất cũng như nhiều nơi vùng dân cư lân cận, đã tan hoang trong cơn mưa hỏa tiễn của Việt cộng, mà người chết thì không thể đếm được.

Sáng ngày 30/4, chúng tôi và những người dân quanh vùng đã bắt gặp những khuôn mặt thất thần của những người đi tản chạy ra từ phi trường Tân Sơn Nhất, như vừa từ cõi chết trở về. Những khuôn mặt này, những giọng nói này không bao giờ tôi có thể quên:

- Trời ơi, ghê quá, chết nhiều quá. Máu me khắp nơi, thịt xương vương vãi. Sợ quá, trời ơi, sợ quá.

Cùng với những khuôn mặt thất thần đó, chúng tôi cũng đã thấy trên đường phố, từng tốp, từng tốp, những đoàn quân nhếch nhác, ốm đói, mặt mày ngơ ngáo của một lũ mán về đồng bằng. Những ánh mắt như ngỡ ngàng trước sự phồn vinh

của thành phố Sài Gòn, nơi đã mang một danh xưng đẹp đẽ, một niềm hãnh diện của Việt Nam Cộng Hòa: Hòn Ngọc Viễn Đông. Những tên Việt Cộng như thế đó mà lần đầu tiên trong đời tôi đã thật sự được nhìn họ bằng xương bằng thịt, không phải nhìn qua báo chí hay truyền hình. Họ cũng là con người Việt Nam, có khác gì chúng tôi đâu, tại sao tâm địa họ lại tàn ác, lại dã man như loài thú dữ?

Đã hơn một tháng nay, chồng tôi không về nhà, hết ứng chiến, đến trực trại, rồi cấm quân 100%. Sau một đêm kinh hoàng vì trận pháo kích, tôi vẫn không quên lo cho chồng, không biết bây giờ anh ở đâu? Sáng ra, khi vừa dứt những đợt pháo kích, tôi vội gửi con cho bố và các em trông dùm, rồi đạp xe lên sở của anh trên đường Hồng Thập Tự để tìm chồng. Tới nơi, tôi nhìn vào trại vắng hoe, thắp thoáng thấy bóng mấy tên bộ đội, tôi biết ngay chồng tôi không còn trong đó, nhưng anh đi đâu. Lo lắng, tôi đạp xe vòng quanh ra gần tới xa lộ. Dọc đường thấy nhiều quân phục, giày, mũ vạt dây trên đường. Nhìn thấy cảnh tượng này, tôi đã trào nước mắt và nghe nhói đau trong lòng. Đi một quãng, tôi lại thấy rất đông người dân, khuôn khuôn vác vác những bao gì đó, hỏi ra thì được biết họ vừa vào lấy những đồ ăn trong kho dự trữ thực phẩm của quân đội Mỹ ở Long Bình. Không tìm thấy anh, tôi quay về trong lo âu: “Anh ở đâu? Có vào trong phi trường Tân Sơn Nhất không?”

Vừa bước chân về, đã thấy anh đứng đón ở cửa với cặp mắt đỏ hoe, chưa kịp mừng, anh đã ôm vai tôi kéo vội vào nhà:

- Em đi đâu về vậy, hoàn cảnh như thế này còn bỏ các con ở nhà mà đi, em biết anh lo cho em lắm không?

- Em biết, nhưng cả tháng trời chẳng thấy bóng dáng anh đâu, đã vậy đêm hôm qua pháo kích suốt đêm, em lo cho anh nên mới đi lên sở anh để tìm. Mà mấy hôm nay anh ở đâu, sao không về nhà?

- Mấy hôm trước vẫn bị cấm quân không về được. Em có nhớ cái nhà của anh chị Phát ở gần sở anh không? Trước hôm lên máy bay di tản theo cơ quan của anh Phát, chị ấy đã đưa anh chìa khóa và giấy tờ nhà để nhờ anh đưa lại cho cô em chồng. Mấy hôm nay Sài Gòn hỗn loạn, biết sẽ chẳng còn gì khi Mỹ

đã bỏ rơi mình, anh buồn quá nên đến nằm dài ở đó. Không có quần áo civil, anh phải lấy quần áo của anh Phát mặc đỡ, thay cho bộ treillis của anh, em không thấy nó ngắn ngủn à. Đêm qua nghe pháo kích vào Tân Sơn Nhất, cả đêm anh không ngủ, sáng nay chạy vội về thấy cả nhà không sao, anh đã yên tâm, nhưng hỏi đến em, không thấy em đâu làm anh lo lắng vô cùng.

Vào tới trong bếp, thấy một đồng đồ ăn nào là jambon, saucisse, khoai tây, cà chua, cá hộp, thịt hộp để đầy trên bàn. Anh bảo:

- Chiều hôm qua, anh ra phố đứng nhìn cái nhà cao tầng ở gần đây, thấy trực thăng đậu xuống vớt người di tản, anh cũng đã định nhào vào vì lúc này đâu có ai cản ai, nhưng nghĩ đến em và các con, anh lại thôi. Rồi thấy thiên hạ lấy thực phẩm ở Long Bình đi ngang, anh hỏi mua, họ bán thế là anh mua chất đầy một tủ lạnh nhà chị Ái. Sáng nay sau khi giao lại nhà cho cô em chồng của chị anh mang tất cả về cho các con. Em đói bụng không vào ăn đi. Bố, các em và các con đã ăn rồi, chỉ còn anh chờ em thôi.

Thật ra, tôi rất đói, nhưng ăn làm sao được khi mà sự lo lắng đang ngập tràn trong lòng. Nhìn đến đồng đồ ăn ê hề mà chúng tôi không ai có thể nuốt trôi. Chồng nhìn vợ, vợ nhìn chồng, nghĩ đến những ngày sắp tới, tương lai ra sao, không ai có thể biết được cuộc đời sẽ trôi về đâu? Sự lo lắng, buồn rầu như cô đọng quanh nhà.

Đến trưa thì cả nhà tôi nghe được ông Dương Văn Minh đọc bản đầu hàng trên đài phát thanh và kêu gọi anh em binh sĩ VNCH buông súng. Tôi thấy anh ôm mặt bật khóc: “Hết rồi, hết thật rồi Hạnh ơi”. Rồi anh gục đầu trên vai tôi. Nước mắt tôi cũng ràn rụa trên má, không biết nói gì bây giờ, tôi ôm anh trong tay mình và vỗ nhẹ nhẹ trên lưng anh. Nhìn sang bố tôi, cặp mắt cụ cũng đỏ hoe, cụ đứng lên đi vào phòng trong, dáng đi buồn nản như người thất trí, tôi nghe cụ lầm bầm: “Tương lai lũ trẻ rồi sẽ ra sao đây?”

Ngoài đường thỉnh thoảng vang lên vài phát súng rời rạc của đám theo đóm ăn tàn mà chúng tôi gọi bọn chúng là những kẻ

ba mươi, đeo băng đỏ, đang diễu võ dương oai trên những chiếc xe jeep nhà binh của quân đội VNCH đã bỏ lại, chạy rong trên phố với cây cờ giải phóng miền Nam cắm trên xe, la hét như một lũ điên. Ôi, chán chường làm sao?

Ở quận Tân Bình nơi chúng tôi cư ngụ, bọn lính bộ đội đã tịch thu gạo của một số nhà buôn, cấp phát cho dân chúng trong phường để mì dân. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, khi các sĩ quan quân lực VNCH bị đánh lừa đi tù với mỹ danh “học tập cải tạo”, nhưng thực chất là tù không có ngày về, thì bộ mặt tàn ác của CS đã dần bộc lộ... Tôi còn nhớ, khu cư xá nơi tôi ở, một số thanh niên đi lên Bảy Hiền coi xử tử một cháu trai là con của một ông thiếu tá bị đi học tập, về kể lại nguyên nhân, chỉ vì bà mẹ ghẻ của cháu ở nhà tăng tịu với một cán bộ phường, cháu bắt gặp, nên bà ta đã vu oan cho cháu ăn cắp tiền của bà với phường khóm và cháu đã bị làm kẻ hy sinh cho mục đích khủng bố, răn đe người dân của bọn Việt cộng khát máu. Rồi thêm nữa rất nhiều những vụ giết người với những lý do nhỏ nhen vớ vẩn, như vụ nhà sách ở đường Nguyễn Minh Chiêu, Phú Nhuận. Chỉ vì muốn bảo vệ tài sản không để cho bọn mặc áo đen, đeo băng đỏ, có mang súng, lấy cớ bài trừ “văn hóa đồi trụy” cướp đi tài sản của mình, mà gia đình chủ nhân đã phải hy sinh mấy người con, trong đó có một trung úy BÐQ bị xử tử tại chợ Phú Nhuận. (Tiệm sách này là nơi chúng tôi vẫn thường tới mượn truyện về xem. Cũng chính vì chiến dịch đánh “văn hoá đồi trụy” này mà biết bao tài liệu văn hóa quý giá, những cuốn sách giá trị đã bị thiêu hủy bởi bọn dốt nát và nông cuồng, thật đáng tiếc!) Mạng sống con người trong chế độ CS không đáng bằng con ong, cái kiến, muốn giết là giết, nhiều khi không cần lý do, và nếu có lý thì cái lý đó thuộc về quyền của kẻ vô học, khát máu khi có súng trong tay, chỉ tội nghiệp cho những người dân vô tội bị giết oan.

Thế rồi những năm tháng sau đó, sự kềm kẹp người dân đã bắt đầu được thi hành: nào là chế độ hộ khẩu để hạn chế quyền tự do đi lại, chế độ tem phiếu thực phẩm để cai quản cái dạ dày người dân, chính sách đôi tiền để bản cùng hoá mọi người và nhất là khi bọn CS thi hành việc đánh tư sản mà bản đề chiếm

nhà, chiếm tài sản mồ hôi nước mắt của dân thì người dân miền Nam đã bị gục ngã hoàn toàn.

Đang được hưởng một cuộc sống no đủ, tiện nghi của nền văn minh hiện đại, toàn dân miền Nam Việt Nam đã bị đẩy lùi về thời cổ đại hoang sơ, khi mà bọn CS đã đem những chính sách lỗi thời, lạc hậu, dốt nát và ngu xuẩn của bọn chúng áp đặt lên lớp người văn minh của miền Nam. Bắt đầu bằng lập lại sổ gia đình mà chúng gọi là hộ khẩu, cấm tự do đi lại, mọi sự xuất nhập khỏi nơi cư trú đều phải khai báo. Rồi đến thời kỳ tem phiếu: gạo, đường ... chúng gọi là nhu yếu phẩm cũng không được tự do buôn bán, tất cả đều thuộc quyền kinh doanh của nhà nước CS. Dân phải có sổ gạo, mua bao nhiêu tùy theo số người trong gia đình. Chính vì chính sách này mà những năm tháng sống trong chế độ CS, người dân miền Nam đã lâm vào tình trạng đói thê thảm, cơm không có mà ăn, ngay cả đến khoai, sắn và nhất là bo bo một loại thức ăn cho trâu bò, cũng không có đủ để lấp lụng lụng cái dạ dày lép kẹp của con người. Còn đâu thời nấu cơm bằng bếp ga, bếp dầu, bếp điện, bếp than. Bây giờ điện, ga không có, nấu nướng chỉ có đun bằng củi mục, lá khô như những năm tháng của đầu thế kỷ 19. Trước năm 1954, khi còn ở Hà Nội, tôi thường theo mẹ đi đến đường Lò Sũ nằm phía sau chợ Hôm để mua than đá về đun, hai mẹ con ngồi nắm từng nắm than giống như những quả bàng, nhưng còn khá hơn bây giờ là than nhiều hơn đất. Rồi hai mươi một năm sau, tôi lại cùng con gái ngồi nắm từng nắm than đá mà bùn nhiều hơn than, để nấu cơm không khác gì những ngày còn ở Hà Nội năm nào.

Đời sống người dân miền Nam càng ngày càng làm than, đói khổ, những đợt đói tiền, đợt đánh tư sản đã làm cho người dân trở thành kẻ vô sản. Tiền bạc không có, phải bán dần những đồ đạc trong nhà mà sống, vì thế máy truyền hình, máy catsette, tủ lạnh, giường chiếu, đồ đạc, v.v. đều dần dần rủ nhau ra đường để Bắc tiến. Dân miền Nam hỏi đó gọi bọn CS miền Bắc là bọn bốn “V”, nghĩa là “Vào, Vơ, Vét, Vè”, là đồng nghĩa với ăn cướp. Điều này đủ hiểu là họ đã kinh tởm, khinh ghét bọn chúng như thế nào.

Tôi còn nhớ, trên một chuyến xe buýt, một bà cụ người Bắc di cư, đã chỉ vào mặt mấy tên bộ đội đang giành chỗ ngồi với bà:  
- Tao đã sợ tụi mày quá rồi, từ miền Bắc tao chạy vào đây, sao tụi mày còn đuổi theo, bây giờ lại còn giành chỗ với tao nữa. Cộng sản tụi bây là một lũ côn đồ, khát máu. Đi đi, đi về Bắc đi, trả chỗ lại cho tao.

Mấy tên bộ đội mặt cứ nghếch ra, chả hiểu sao bà cụ này lại chửi mình, nhưng người dân miền Nam thì ai cũng hiểu rõ câu chửi của bà, bởi vì người ta đã quá chán ghét những bộ mặt lừa dối và tham tàn của bọn CS miền Bắc rồi.

Khi chồng tôi bị lừa đi tù cải tạo, một nách với hai đứa con thơ dại và một bào thai trong bụng, tôi lo lắng không biết làm sao để có tiền nuôi con và chính bản thân mình, khi mà số tiền dành dụm đã mất dần bởi những đợt đổi tiền, vì thế, sau khi sanh xong, tôi bắt đầu phải ra ngoài kiếm sống. Đây là một việc thật khó khăn đối với tôi, khi còn bé sống dưới sự đùm bọc của mẹ cha, đến khi lập gia đình thì nương dựa vào chồng, có biết buôn bán là gì đâu. Các cụ xưa đã nói: “Đói thì đầu gối phải bò” và tôi đã bò, đã cố tập tành buôn bán, cố học hỏi cách kiếm sống ở bạn bè và những người chung quanh và nhất là cố đối diện với những lọc lừa gian trá khi va vấp với cuộc đời, để rút kinh nghiệm mà đương đầu với những khó khăn trắc trở trong một xã hội đầy dẫy những xấu xa, bản thủ hầu bảo vệ những đứa con thơ và tự bảo vệ chính mình. Không có việc gì kiếm tiền lương thiện bằng khả năng mình hoặc có thể làm được mà tôi bỏ qua như: lấy bánh giò đi bỏ mối ở các nơi, đập xe lên chợ đầu mối Kim Biên mua xà bông, mua hộp vịt về bỏ mối cho các sạp bán lẻ ngoài chợ. May chiếu xuất khẩu cho HTX Ngọc Xuân ở Gò Vấp, hoặc ra chợ trời bán thuốc tây, bán quần áo cũ, bán bánh mì,...

Cũng như tất cả những người vợ “cải tạo” khác, đây là những công việc chúng tôi chỉ có thể “được” làm sau khi bị đuổi ra khỏi các công sở. Nhưng khôn thay, dưới chế độ CS, những nghề này lại bị coi là ăn bám xã hội, bị đuổi cùng, diệt tận. Lúc bấy giờ việc bắt bớ những người buôn bán như chúng tôi là chuyện thường ngày xảy ra ở bất cứ thành phố nào trong toàn miền Nam. Hình ảnh của những đám quần áo cũ bay tung



tóc trên sân chợ, những xe đồ ăn, sọt trái cây bị lũ côn đồ công an khiêng lên xe mang về phường và những khuôn mặt méo mếu, thất thần đầy nước mắt của nạn nhân bị cướp cạn bởi bọn cộng phỉ, lại hiển hiện trước mắt tôi như mới xảy ra đây. Đó là đối với những người may mắn thoát thân được không bị chúng bắt đưa lên xe, còn chẳng may bị bắt đưa về phường thì hàng hóa bị tịch thu, phải nộp phạt, nếu không có tiền nộp phạt sẽ bị tập trung đưa đi làm lao động xã hội chủ nghĩa ở đâu đó. Bố đi tù, mẹ bị bắt, những đứa con thơ ở nhà sẽ ra sao? Còn nếu nộp phạt thì vốn còn đâu mà tiếp tục buôn bán, mà nuôi con? Không có sự hành hạ người dân nào tàn nhẫn, vô nhân đạo bằng cái chế độ CS cả.

Tôi làm sao quên được những ngày tháng lang thang tìm chồng trên những lối mòn, đường tắt, trong những rừng sâu, núi thẳm của quê hương mình. Có lẽ, không người phụ nữ nước nào lại khốn khổ tột cùng như những người phụ nữ của miền nam VN. Khi đất nước chiến tranh, người chồng lên đường theo tiếng gọi quê hương, bảo vệ tổ quốc chống lại bọn Cộng phỉ miền Bắc thì họ được gọi là những chinh phụ: Người chinh phụ đã thay chồng lo toan trong ngoài, phụng dưỡng cha già, mẹ yếu cùng nuôi dưỡng chăm dạy đàn con thơ dại như nàng chinh phụ trong *Chinh Phụ Ngâm*:

Lòng lão thân buồn khi tựa cửa  
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm  
Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam  
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân.

*Chinh Phụ Ngâm* - Đặng Trần Côn

Bổn phận của người làm dâu con, làm mẹ, nặng tựa ngàn cân, cho nên, dù bên lòng có canh cánh nỗi nhớ thương, lo lắng cho người chồng đang xông pha trong lửa đạn bời bời, người chinh phụ cũng không thể sao lãng, họ chỉ có thể đêm đêm đối bóng, nguyện cầu ơn trên trong nước mắt, cho chồng được bình an nơi chốn sa trường để sớm trở về mà thôi.

Rồi miền Nam thất thủ, vì sự tráo trở của đồng minh mà rơi vào tay quân thù, thì những trại tù nơi núi thẳm rừng sâu lại là chốn giam giữ người chồng của họ và bây giờ những người chinh phụ đã có một danh xưng mới trong đời, đó là những tù phụ có nghĩa là vợ của tù “cải tạo”. Cùng là hoàn cảnh phải sống xa chồng, nhưng có những sự khác biệt giữa người chinh phụ và tù phụ. Người chinh phụ trước 75 còn được hưởng trọn vẹn những quyền tự do của một con người, họ vẫn đủ ăn đủ mặc, chưa bao giờ phải lâm vào hoàn cảnh đói khổ cùng cực, ốm đau không có thuốc men... Nhưng trái lại là người tù phụ, dưới chế độ CS, họ đã mất hết, từ vật chất đến tinh thần. Tuy không bị nhốt trong song sắt, nhưng cuộc đời của mọi người có khác gì sống trong một nhà tù đâu, mọi thứ đã bị tước đoạt, mọi cảm đoán đều được thi hành. Đói khổ triền miên, cuộc sống khác nào dưới địa ngục.

Đối với người dân còn khô sở như thế thì thử hỏi, với những người mà bọn CS coi là có nợ máu với nhân dân như các sĩ quan của chế độ VNCH, đời sống các anh sẽ tàn tệ tới mức nào ở trong những nhà tù mệnh danh “trại cải tạo” ấy.

Thật mĩa mai thay “Cải tạo viên”  
Đọa đày cực khổ, đói triền miên  
Mồ hôi, nước mắt hoà rau muối  
Một kiếp tù đày trong lãng quên.

Lời hẹn, mười ngày, một tháng qua đã lâu, mà bóng dáng các anh vẫn biền biệt phương nào, không một tin tức gì về những người ra đi “học tập” theo lệnh địa phương. Chúng tôi, những tù phụ, đã lo lắng cho sự an nguy của các anh, thế rồi không ai bảo ai, chúng tôi cùng nhau đi tìm chồng. Bất cứ nơi nào nghe nói có dấu chân của những người học tập là nơi đó thấp thoáng có bóng những người vợ của tù cải tạo, dù cho đó là những địa danh chưa hề được nghe nói đến, chứ nói chi đã từng đặt chân tới. Họ rủ nhau đi tìm các anh mà không hề đo lường những bất trắc có thể xảy ra cho những người vợ trẻ. Nào Long Khánh, Long Giao, Hàm Tân, Suối Máu, Tiên Lãng, Xuyên Mộc, Tây Ninh, ...

Những năm tháng đầu, không nơi nào là chúng tôi không đi đến. Sau vài lần tìm kiếm, may mắn tôi đã đến đúng chỗ anh bị giam, gửi cho anh được ít quà nhưng chưa bao giờ được gặp mặt. Quà thì được gửi mà bóng chồng vẫn cứ biền biệt tăm hơi. Rồi lần tìm kiếm cuối cùng thì tôi được biết các anh đã bị chuyển trại. Chuyển đi đâu không ai được biết, làm sao tìm thấy anh bây giờ. Tôi quay về với niềm thất vọng lai láng và lòng thương nhớ anh vô bờ. Bây giờ, tiền bạc không còn bao nhiêu, và cũng không biết chồng ở đâu, tôi đành chỉ biết ngày ngày khấn nguyện ơn trên và mong đợi anh trở về, dù sự mong đợi này tôi biết là vô vọng.

Năm tháng dần trôi, gần năm năm trời không hề có một tin tức nào về anh, dù vậy tôi vẫn phải sống, lấy hết nghị lực để mà sống vì bên cạnh tôi vẫn còn những đứa con thơ, cần sự chở che chăm sóc của người mẹ khi mà bố đã xa nhà, hơn nữa tôi vẫn còn tình yêu của anh, tôi tin vậy dù không biết bây giờ anh đang ở đâu, nơi rừng sâu nào, sống chết ra sao. Cho đến một hôm tôi nhận được lá thư đầu tiên anh gửi cho tôi từ một nơi miền Bắc xa xôi ngàn trùng: Phong Quang, Lào Cai. Cầm lá thư mà tôi thấy tim mình như bật máu, nước mắt trào ra và tôi hiểu hy vọng gặp lại chồng quá là mong manh: “Trời ơi, cuộc đời sao lại tàn nhẫn như thế này hả trời?” Và tôi đã sống trong niềm nhớ thương chồng với cái hy vọng mong manh ấy cho tới ngày nhận được giấy đi thăm nuôi anh. Biết nói làm sao cho hết nỗi vui mừng vì anh vẫn còn sống và tôi sẽ được gặp anh.

Ngày mai hai đứa mới gặp nhau  
Rồi lại chia tay, lại hẹn sâu  
Em về, mang mảnh hồn tê tái  
Anh ở, coi thường kiếp khổ đau.

Rồi trải qua bao nhiêu vất vả, gian truân của những lần thăm nuôi, tôi đã theo bước chân anh từ Long Giao, đến Hà Nam Ninh, rồi từ Hà Nam Ninh về Hàm Tân, và sau cùng từ nơi nhà tù nhỏ Hàm Tân này, anh đã bước ra nhà tù lớn Sài Gòn vào tháng bảy năm 1982. Trong vòng tay ôm gầy guộc nhưng

âm áp, thân yêu của anh, tôi đã khóc, vâng tôi đã khóc, dù tôi đã từng khóc nhiều lần nhưng lần này là những giọt nước mắt cho hạnh phúc vì, chúng mình, cuối cùng nhờ trời còn thương, mình vẫn còn có nhau.

Hôm nay đây, khi ngồi viết những dòng chữ này, quá khứ lại hiện về rõ mồn một trong trí nhớ tôi, những cảm xúc buồn đau, khổ cực của những ngày nào vẫn như còn tràn đầy trong tim. Cái quá khứ bắt đầu từ ngày 30/4 /75 xa xưa đó, như một vết thương không lành miệng. Nó đau âm ỉ, nó nhức nhối, nó rỉ máu mỗi khi nhắc đến. Làm sao tôi quên được, không, tôi không quên, không bao giờ quên khi vết thương vẫn còn đó, nỗi đau vẫn còn đó, nhất là nước Việt Nam thân yêu của tôi, đang quằn quại trong chế độ CS, vẫn còn đó. Biết bao giờ tôi mới quên? Biết bao giờ cho tôi quên?

## Tường Thúy

